

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thiên Bảo	10A1	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Phước Đức	10A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Nguyễn Nhật Huy	10A1	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
4	Đặng Võ Thùy Linh	10A1	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Đức Minh	10A1	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Trần Đỗ Quỳnh Nhi	10A1	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Lê Nguyễn Đình Toàn	10A1	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	7

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Phạm Nguyễn Minh Hiền	10A2	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hà Trà Mi	10A2	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Khánh Như	10A2	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
5	Nguyễn Anh Thư	10A2	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
6	Cao Thanh Trúc	10A2	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Trương Nguyễn Ngọc Vy	10A2	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	7

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	10A3	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
2	Trần Ngọc Duy	10A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	18/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Gia Hân	10A3	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
4	Võ Phúc Hậu	10A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	18/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Lý Gia Nghi	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
6	Dương Nguyễn Phương Thảo	10A3	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
7	Phạm Ngọc Anh Thuy	10A3	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
8	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10A3	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
9	Lê Bảo Yến	10A3	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
10	Lê Bảo Yến	10A3	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	10

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
2	Trịnh Khánh Hưng	10A4	Cúp tiết	17/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Trịnh Khánh Hưng	10A4	Không đem tập sách	18/01/2024	-1.00	-1.00	
Tổng:					-5.00	-5.00	3

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đoàn Ngọc Ánh	10A5	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Đạt	10A5	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Đông Nghi	10A5	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	10A5	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Trương Ngọc Quỳnh Như	10A5	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Trần Ái Phương	10A5	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Ngô Thị Cẩm Tiên	10A5	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	7

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Không Phù hiệu	18/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
6	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
8	Lý Minh Nhật	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
9	Lý Minh Nhật	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Đức Trung	10A6	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	10

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Vũ Lê Ngọc Hân	10A7	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
3	Tô Nguyễn Tuyết Nhi	10A7	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Cao Ánh Tuyết	10A7	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
5	Nguyễn Tường Yến Vy	10A7	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	5

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Hoàng Anh	10A8	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Phạm Đình Hải	10A8	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
3	Trần Minh Hiếu	10A8	Sử dụng điện thoại trong giờ học	18/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Trần Minh Hùng	10A8	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
5	Trần Nhật Ken	10A8	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
6	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	10A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Đoàn Nguyễn Cẩm Tú	10A8	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
8	Diệp Lê Tường Vy	10A8	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Nhật	10A9	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Lê Văn Trí	10A9	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Lê Tường Vy	10A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	3

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lý Ngọc Hải	10A10	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Phan Thị Ngọc Hân	10A10	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	10A10	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	10A10	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Hoài Thương	10A10	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Tuệ Minh	10A11	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Trần Nhật My	10A11	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hoàng Gia Nguyên	10A11	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
4	Phạm Tài Phát	10A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Phạm Tài Phát	10A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng An	10A12	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	18/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Kim	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Phạm Hoàng Xuân Mai	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thục Nguyên	10A12	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Phạm Minh Phú	10A12	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	18/01/2024	-4.00	-4.00	
6	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
7	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
8	Lê Nguyễn Minh Thư	10A12	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	8

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Dương Quỳnh Anh	10A13	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	10A13	Không Phù hiệu	19/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Thanh Trà	10A13	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Lê Gia Vy	10A13	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đặng Lê Thành Đạt	10A14	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Phan Gia Kiệt	10A14	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Trần Diễm Phúc	10A14	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Hương	11A1	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Trần Thanh Ngọc	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Bùi Minh Quang	11A1	Mất trật tự	19/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Bùi Minh Quang	11A1	Giày dép	19/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Huỳnh Nhật Tân	11A1	Mất trật tự	19/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Trương Văn Thọ	11A1	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
7	Nguyễn Trần Phương Trúc	11A1	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Phạm Thị Tuyết	11A1	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	8

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Trúc Dung	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Bùi Nhã Linh	11A2	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
4	Bùi Nhã Linh	11A2	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
5	Trần Phương Linh	11A2	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
6	Lê Quốc Minh	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Kim San	11A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
8	Kim San	11A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	19/01/2024	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
10	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
11	Bùi Thị Thùy Trang	11A2	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
12	Lê Văn Trung	11A2	Giày dép	18/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	12

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phạm Vũ Anh	11A3	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Tiến Dũng	11A3	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Mất trật tự	19/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Bạch Hải Đăng	11A3	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Võ Ngọc Ngân Hà	11A3	Cúp tiết	19/01/2024	-4.00	-4.00	
8	Trần Văn Hiến	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Đỗ Ngọc Ngân	11A3	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Minh Nhật	11A3	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
11	Trần Thị Cẩm Nhung	11A3	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Hoàng Minh Thông	11A3	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Hoàng Minh Thông	11A3	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
15	Trần Thanh Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
16	Trần Thanh Vy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-42.00	-42.00	16

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	11A4	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
2	Bùi Hoàng Anh	11A4	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
3	Đinh Thị Phương Anh	11A4	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Trần Hải Đăng	11A4	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
5	Trần Hải Đăng	11A4	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
6	Lê Nguyễn Trường Giang	11A4	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
7	Nguyễn Ngọc Mỹ Hoa	11A4	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Võ Trần Hoài	11A4	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
9	Phạm Đình Ngọc Linh	11A4	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hữu Lộc	11A4	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
11	Hoàng Phương Nam	11A4	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	11A4	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	12

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đỗ Thị Kim Dung	11A5	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
2	Mai Kỳ Duyên	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Phan Thị Thanh Hằng	11A5	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Phan Thị Thanh Hằng	11A5	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Vũ Thị Linh	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2024	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
10	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
11	Võ Nguyễn Thanh Sang	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
12	Võ Nguyễn Thanh Sang	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
13	Khuừ Ngọc Trang	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
14	Khuừ Ngọc Trang	11A5	Giày dép	18/01/2024	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Thị Thu Trúc	11A5	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-34.00	-34.00	15

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Tấn Đạt	11A6	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Hồng Hải Đăng	11A6	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Lê Hoàng Anh Đức	11A6	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
4	Lê Hoàng Anh Đức	11A6	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
5	Lê Hoàng Anh Đức	11A6	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
6	Đặng Đình Nguyên	11A6	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Trần Thảo Nguyên	11A6	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Vũ Thị Yến Nhi	11A6	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
9	Trần Thị Hương Trà	11A6	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Phan Thanh Vy	11A6	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	10

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Bảo	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Phạm Minh Huy	11A7	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
3	Hoàng Thiên Khải	11A7	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
4	Phạm Ngọc Khuyên	11A7	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
5	Lê Duy Mạnh	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
6	Phan Ngọc Ti Na	11A7	Mất trật tự	19/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Nhật Nam	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
8	Huỳnh Nhật Nam	11A7	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
9	Nguyễn Hồng Ngọc	11A7	Không Phù hiệu	19/01/2024	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh Sơn Trà	11A7	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
11	Nguyễn Quốc Tỷ	11A7	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	11

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đào Nhật Anh	11A8	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
2	Trần Nguyên Hạo	11A8	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
3	Đào Nguyễn Gia Hy	11A8	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Đào Nguyễn Gia Hy	11A8	Không chấp hành kỷ luật	16/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thúy Vy	11A8	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	5

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy An	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Phan Võ Thiên Ân	11A9	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thu Mai	11A9	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Thu Mai	11A9	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Thu Mai	11A9	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Thu Mai	11A9	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Thu Mai	11A9	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
8	Dương Cát Minh Ngọc	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2024	-4.00	-4.00	
9	Dương Cát Minh Ngọc	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Dương Cát Minh Ngọc	11A9	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
11	Dương Cát Minh Ngọc	11A9	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
12	Nguyễn Lê Chí Thành	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2024	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Lê Chí Thành	11A9	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
14	Bùi Đặng Thanh Thảo	11A9	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
15	Bùi Đặng Thanh Thảo	11A9	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
16	Bùi Đặng Thanh Thảo	11A9	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
17	Bùi Đặng Thanh Thảo	11A9	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
18	Bùi Đặng Thanh Thảo	11A9	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
19	Trần Lê Quốc Thắng	11A9	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
20	Trần Lê Quốc Thắng	11A9	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
21	Nguyễn Phú Vinh	11A9	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	21

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hằng	11A10	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
2	Trần Thị Thu Hằng	11A10	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
3	Trần Thị Thu Hằng	11A10	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
4	Trần Thị Thu Hằng	11A10	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
5	Lê Phong Thanh Hoài	11A10	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Trần Phương Như	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Hoàng Viết Thành	11A10	Áo ngoài quần	18/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Vô Thị Mỹ Tiên	11A10	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Phương Uyên	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Phương Uyên	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Phương Uyên	11A10	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
12	Trần Quốc Vinh	11A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	12

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Sơn	11A11	Áo ngoài quần	18/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Đỗ Hoài Trọng	11A11	Áo ngoài quần	18/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Như Ý	11A11	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11A12	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	11A12	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	11A12	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	11A12	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	11A12	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	11A12	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
7	Quách Thị Thanh Ngân	11A12	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
8	Võ Gia Như Ngọc	11A12	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
9	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	11A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	11A12	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
11	Trịnh Sỹ Anh Quân	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2024	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Thanh Thúy	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	12

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Võ Khánh Hưng	11A13	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Phan Tấn Khang	11A13	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hoài Thảo Nguyên	11A13	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
4	Đặng Thị Ngọc Thư	11A13	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
5	Trần Bảo Vy	11A13	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	5

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy Anh	12A1	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Xuân Ánh	12A1	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12A1	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	3

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Bảo	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Lê Quốc Đường	12A2	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Đào Minh Hân	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Trần Ngọc Hân	12A2	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
5	Trần Ngọc Hân	12A2	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
6	Tô Lâm Thái Kiệt	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Tô Lâm Thái Kiệt	12A2	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
8	Trần Thị Yến Linh	12A2	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
9	Mai Hữu Minh	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Tăng Thị Trúc My	12A2	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	12A2	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	12A2	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	12A2	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
14	Phan Thái Toàn	12A2	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
15	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
16	Huỳnh Phúc Trọng	12A2	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
17	Phan Thành Việt	12A2	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	17

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Bảo Du	12A3	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
2	Ngô Nhật Huy	12A3	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
3	Phạm Văn Kiệt	12A3	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Võ Thành Tân	12A3	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
5	Lưu Nhơn Thuận	12A3	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Lưu Nhơn Thuận	12A3	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Đặng Minh Thư	12A3	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	7

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Trần Gia Bảo	12A4	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
2	Bùi Hoàng Quốc Huy	12A4	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	12A4	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
4	Đinh Hoàng Hữu Phát	12A4	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
5	Đinh Hoàng Hữu Phát	12A4	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	12A4	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Tố Quyên	12A4	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
8	Võ Minh Thanh	12A4	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
9	Trần Ngọc Anh Thi	12A4	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	9

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Văn Đạt	12A5	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Lê Minh Kiệt	12A5	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Lê Thị Kim Ngân	12A5	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Lê Thị Kim Ngân	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
5	Ngô Thị Lệ Trang	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
6	Phạm Thị Thanh Trúc	12A5	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Phạm Thị Thanh Trúc	12A5	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
8	Phạm Thị Thanh Trúc	12A5	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
9	Nguyễn Hoàng Tú	12A5	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hoàng Tú	12A5	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thanh Tú	12A5	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Ngọc Gia Tuệ	12A5	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	12

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Vũ Đăng Khoa	12A6	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Bùi Thị Cẩm Ly	12A6	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Tuyết Nhung	12A6	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thị Như Phúc	12A6	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
6	Huỳnh Quang Thái	12A6	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Lương Trang Thảo	12A6	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	7

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Hưng	12A7	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Minh Nhật	12A7	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
3	Giang Ngọc Hải Nhi	12A7	Đi học trễ	19/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Giang Ngọc Hải Nhi	12A7	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
5	Giang Ngọc Hải Nhi	12A7	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
6	Trần Tấn Phát	12A7	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Trần Tấn Phát	12A7	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
8	Âu Lê Phương Thùy	12A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	15/01/2024	-4.00	-4.00	
9	Trần Thu Thủy	12A7	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	15/01/2024	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Ngọc Tú	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	19/01/2024	-4.00	-4.00	
12	Huỳnh Thị Thanh Uyên	12A7	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
13	Nguyễn Hoàng Hải Yến	12A7	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	13

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Bùi Lâm Gia Mẫn	12A8	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thành Quý	12A8	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thành Quý	12A8	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thành Quý	12A8	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thành Quý	12A8	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
8	Võ Nguyễn Phương Quyên	12A8	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
9	Phạm Trương Phúc Thọ	12A8	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
10	Lê Thanh Trúc	12A8	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	10

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lục Tuyết Anh	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	16/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Cao Duy Bảo	12A9	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
3	Trần Thị Ngọc Châu	12A9	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
4	Hoàng Hữu Huy	12A9	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
5	Trần Thị Diệu Hường	12A9	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Mai Bảo Kha	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
7	Danh Thị Khánh Linh	12A9	Quần áo không đúng quy định	19/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Phạm Nguyễn Nhật Minh	12A9	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thị Quyền Như	12A9	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Minh Tú	12A9	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	10

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2024	-4.00	-4.00	
2	Võ Văn Anh	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Võ Văn Anh	12A10	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
4	Võ Văn Anh	12A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Minh Hưng	12A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
6	Lê Uyên Ly	12A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Trọng Nam	12A10	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Trần Minh Ngà	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	17/01/2024	-4.00	-4.00	
9	Lê Nguyễn Minh Thư	12A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
10	Lê Nguyễn Minh Thư	12A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
11	Trần Thị Hoài Thương	12A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
13	Lai Thanh Trúc	12A10	Quần áo không đúng quy định	18/01/2024	-2.00	-2.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	13

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đặng Hoàng Bảo	12A11	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
2	Bùi Anh Duy	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
3	Vàng Thị Thanh Hà	12A11	Đi học trễ	16/01/2024	-2.00	-2.00	
4	Trần Nhật Thiên Hoàng	12A11	Đi học trễ	17/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Đức Huy	12A11	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
6	Nguyễn Kim Ngân	12A11	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
7	Võ Thị Mỹ Ngọc	12A11	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
8	Hồ Phước Tài	12A11	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
9	Hồ Phước Tài	12A11	Vắng có phép	16/01/2024	0.00	0.00	
10	Hồ Phước Tài	12A11	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
11	Hồ Phước Tài	12A11	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	11

, ngày 20 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Duy	12A12	Vắng có phép	15/01/2024	0.00	0.00	
2	Nguyễn Lê Duy	12A12	Vắng có phép	19/01/2024	0.00	0.00	
3	Đình Nguyễn Kim Hằng	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
4	Huỳnh Lê Kim Ngân	12A12	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Thúy Ngân	12A12	Vắng có phép	18/01/2024	0.00	0.00	
6	Huỳnh Nguyễn Bảo Như	12A12	Đi học trễ	18/01/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Văn Phụng	12A12	Đi học trễ	15/01/2024	-2.00	-2.00	
8	Trần Anh Thư	12A12	Vắng có phép	17/01/2024	0.00	0.00	
9	Phan Thanh Vũ	12A12	Chửi thề	15/01/2024	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	18/01/2024	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
13	Đặng Ngọc Như Ý	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	15/01/2024	-4.00	-4.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	13

, ngày 20 tháng 01 năm 2024